TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 66 /2021/QĐST-HNGĐ *Phù Cừ, ngày 16 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ các Điều 29, 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Bùi Đăng Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm C, xã T, thành phố T, tỉnh TN.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh HY.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đăng Đ và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh HY ngày 30/6/1990 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên tháng 4/2021, bà H đã về sinh sống tại thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh HY, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, Ông Đ đi tìm nhưng bà H không về. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông Đ, bà H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[2].Về con chung: Ông Đ, bà H đều trình bầy vợ chồng có hai con chung là chị Bùi Thị Bích T, sinh năm 1990 và anh Bùi Đăng M, sinh năm 2000. Hai con chung đều đã trưởng thành, tự lập nên Ông Đ, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông Đ, bà H đều khẳng định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Ông Đ, bà H đều khẳng định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về công sức, ruộng cấy: Ông Đ, bà H đều trình bầy không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí : Ông Đ, bà H thỏa thuận: Ông Đ chịu cả lệ phí ly hôn.

[7]. Ngày 08/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Ông Đ, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[8]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/11/2021là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đăng Đ và bà Nguyễn Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đ, bà H có hai con chung là chị Bùi Thị Bích T, sinh năm 1990 và anh Bùi Đăng M, sinh năm 2000. Hai con chung đều đã trưởng thành, tự lập nên Ông Đ, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đ, bà H đều khẳng định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Ông Đ, bà H đều khẳng định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, ruộng cấy: Ông Đ, bà H đều khẳng định không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đ, bà H thỏa thuận: Ông Đ chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, đối trừ vào số tiền Ông Đ đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006013 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, các đương sự đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn